

V/v: Tranh chấp ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thúy N trình bày:

Chị Đỗ Thị Thúy N và anh Mai Xuân T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/02/2021 tại UBND xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi Game không quan T1 đến gia đình, vợ con, đi làm về không đưa tiền cho gia đình, chị N nói nhưng anh T vẫn không thay đổi tính nết, chị N đã bỏ về nhà đẻ ở từ đầu tháng 8 năm 2023. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mai Minh B, sinh ngày 02/11/2021 hiện do anh T và ông bà Nội nuôi.

Ly hôn chị N xin nuôi con và không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Công nợ chung: Chị N trình bày có nợ của bố mẹ chồng 100 triệu đồng, chị xin trả 50 triệu, còn 50 triệu anh T có nghĩa vụ trả.

Các yêu cầu khác của vợ chồng: không có.

Bị đơn: Anh Mai Xuân T trình bày lý do mâu thuẫn vợ chồng là do chị N đi ngoại tình, chị N đã bỏ nhà đi được 9 tháng. Nay chị N xin ly hôn, tôi nhất trí.

Con chung: Có 01 con chung là cháu Mai Minh B, sinh ngày 02/11/2021 hiện do tôi đang nuôi. Ly hôn tôi xin nuôi con và không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có gì.

Công nợ chung: Nợ của bố mẹ tôi 100 triệu đồng, tôi xin trả 50 triệu, còn 50 triệu chị N có nghĩa vụ trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị P có quan điểm: Vợ chồng N - T có vay vợ chồng tôi 100 triệu. Bà P có quan điểm nếu vợ chồng chị N và anh T ly hôn, thì mỗi người phải trả nợ ông bà 50 triệu đồng.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T, bà P và ông T1 lên để có quan điểm giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không lý do.

Tại Phiên tòa: Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và xin nuôi con chung.

Anh T, bà Lê Thị P, ông Mai Xuân T1 đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai có quan điểm: Đề nghị cho chị N ly hôn anh T;

Con chung: Xét hiện con chung dưới 36 tháng tuổi, nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N. Giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Anh T có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Công nợ chung: Ghi nhận chị Đỗ Thị Thúy N và anh Mai Xuân T có nợ của ông Mai Xuân T1 và bà Lê Thị P số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn). Giành quyền khởi kiện cho ông T1 và bà P khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Đỗ Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Xuân T, nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Xét về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thúy N và anh Mai Xuân T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/02/2021 tại UBND xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng. Vì vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mai Minh B, sinh ngày 02/11/2021 hiện do anh T và ông bà Nội nuôi.

Ly hôn chị N, anh T đều có quan điểm xin nuôi con chung và không yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

Xét hiện con chung dưới 36 tháng tuổi, nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N. Giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Anh T có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung: Không có

- **Công nợ chung:** Do anh T, bà P, ông T1 vắng mặt. Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thúy N.

Chị Đỗ Thị Thúy N được ly hôn anh Mai Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Minh B, sinh ngày 02/11/2021 cho chị Đỗ Thị Thúy N nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T một thời gian đến khi có quyết định khác thay thế.

T có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Công nợ chung: Ghi nhận chị Đỗ Thị Thúy N và anh Mai Xuân T có nợ của ông Mai Xuân T1 và bà Lê Thị P số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn). Giành quyền khởi kiện cho ông T1 và bà P khi có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0020521 ngày 16/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Phương Trung;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Phương Trung;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thắng